

Số: 05/2019/QĐST-KDTM

Chương Mỹ, ngày 21 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **13 tháng 3 năm 2019** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM, ngày 02 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng G (Ngân hàng G).

Địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **PHT** - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **LVQ** – Chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng G (Ngân hàng G) – Chi nhánh Thăng Long (theo Giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGD ngày 16/02/2017).

Ông LVQ ủy quyền cho ông **ĐMD**, bà **PTTH** (theo Giấy ủy quyền số 040/2018/UQ-PDD ngày 27/12/2018)

* **Bị đơn: 1. NVQ**, sinh năm 1959.

2. Bà NTK, sinh năm 1970.

Đều trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bà NTK ủy quyền cho NVQ (theo Giấy ủy quyền tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ngày 12/3/2019)

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị NTY, sinh năm 1989 (con gái ông Q, bà K).

Chị NTY ủy quyền cho NVQ (theo Giấy ủy quyền tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ngày 12/3/2019)

2. Cháu Nguyễn Văn K1, sinh năm 2004 (con trai ông Q, bà K).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Văn K1 là NVQ và bà NTK (bố mẹ đẻ).

3. Cháu ĐBK2, sinh năm 2011 (con trai chị NTY).

Đều trú tại cùng địa chỉ với ông Q, bà K: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu ĐBK2 chị NTY (mẹ đẻ).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0281/ĐĐ/2012/HĐTD ngày 20/9/2012 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 0281/ĐĐ/2012/PL02 ngày 19/11/2014; Khế ước nhận nợ số 0281/ĐĐ/2012/KUNN ngày 20/9/2012: NVQ và bà NTK còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G) số tiền tạm tính đến hết ngày **07/01/2019** là:

+ Nợ gốc: **2.040.000.000** đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: **334.750.000** đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: **2.049.726.979** đồng.

+ **Tổng nợ: 4.424.476.979** đồng (Bốn tỷ, bốn trăm hai bốn triệu, bốn trăm bảy sáu nghìn, chín trăm bảy chín đồng).

NVQ, bà NTK phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày **08/01/2019** theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0281/ĐĐ/2012/HĐTD ngày 20/9/2012; Khế ước nhận nợ số 0281/ĐĐ/2012/KUNN ngày 20/9/2012 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp NVQ, bà NTK trả nợ xong cho Ngân hàng G (Ngân hàng G). Ngân hàng G (Ngân hàng G) có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản đã thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 7, tại thôn Cao Sơn, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BG 543401**, số vào sổ cấp GCN 00344, mang tên NVQ và bà NTK do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/08/2011).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 184, tờ bản đồ số 04, tại thôn Cả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BD 907886**, số vào sổ cấp GCN 00193, mang tên NVQ do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/04/2011).

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp NVQ, bà NTK không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G). Ngân hàng G (Ngân hàng G) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G), cụ thể là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 7, tại thôn Cao Sơn, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BG 543401**, số vào sổ cấp GCN 00344, mang tên NVQ và bà NTK do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/08/2011).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 184, tờ bản đồ số 04, tại thôn Cả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BD 907886**, số vào sổ cấp GCN 00193, mang tên NVQ do UBND huyện

Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 20/04/2011).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của NVQ, bà NTK đối với Ngân hàng G (Ngân hàng G). Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì NVQ, bà NTK vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G).

3. Về án phí:

NVQ, bà NTK phải chịu án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là **56.212.238** đồng (*Năm mươi sáu triệu, hai trăm mười hai nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng*).

Ngân hàng G (Ngân hàng G) được hoàn trả số tiền **56.000.000** đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng chẵn*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003740 ngày 26/12/2018*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long